

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NGÔI SAO SÁNG TRONG VĂN NGHỆ CỦA DÂN TỘC

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Tiếp thu được cách nhìn nhận, đánh giá đúng đắn, sâu sắc và mới mẻ của Phạm Văn Đồng về con người và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu ; từ đó thấy rõ rằng trong bầu trời văn nghệ của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Đình Chiểu đúng là một vì sao “càng nhìn thì càng thấy sáng”.

– Nhận thấy sức thuyết phục, lôi cuốn của bài văn không chỉ bằng các lí lẽ xác đáng, lập luận chặt chẽ, ngôn từ trong sáng, giàu hình ảnh, mà còn bằng nhiệt huyết của một con người gắn bó với Tổ quốc, nhân dân, biết kết hợp hài hoà giữa sự trân trọng những giá trị văn hoá truyền thống với những vấn đề trọng đại đang đặt ra cho thời đại của mình.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

a) Nhà cách mạng Phạm Văn Đồng vốn không phải là người chuyên viết lí luận, phê bình văn nghệ. Trong khi thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu lại là những tác phẩm không phải ai cũng dễ dàng cảm nhận được cái đẹp, cái hay. Vậy mà, bài viết của Phạm Văn Đồng về Nguyễn Đình Chiểu vẫn trở thành một áng văn được xếp vào hàng tiêu biểu trong văn xuôi nghị luận nửa cuối thế kỉ XX ở nước ta, để có mặt trong tuyển tập *Tiểu luận – Phê bình* của văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945⁽¹⁾.

Điều đó chứng tỏ bài *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc* là một tiểu luận văn chương đặc sắc.

(1) *Văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám. Tiểu luận – Phê bình*, NXB Văn học, Hà Nội, 1993, tr. 94 – 102.

b) Có thể tìm nguyên nhân làm nên thành công của bài văn đặc sắc đó từ những cơ sở dưới đây :

– Phạm Văn Đồng luôn có ý thức đặt Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm của ông trong mối liên hệ sâu sắc với thời đại, với lí tưởng tiến bộ nhất lúc bấy giờ và với trách nhiệm cao quý của một người cầm bút trước nhân dân và Tổ quốc. Trong nhận thức của tác giả, Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ lớn, vì thơ văn của ông đã ghi lại được “lịch sử của một thời khổ nhục nhưng vĩ đại !” ; đã trở thành vũ khí chiến đấu vì nước, vì dân ; đã mang nghệ thuật về gần với những người dân bình dị.

– Tác giả đã không viết về thơ văn Nguyễn Đình Chiểu cũng như thời đại của ông bằng giọng điệu “khách quan”, khô khan của một người ngoài cuộc. Ngược lại, ở bài viết của mình, Phạm Văn Đồng đã phát huy trí tưởng tượng và cảm xúc để đắm mình trong bầu không khí của những tháng năm đau khổ, hào hùng đó và trong những câu văn, đoạn thơ mà tác giả thực lòng yêu quý.

– Phạm Văn Đồng còn không quên kết hợp giữa quá khứ và hiện tại, để từ đó, đánh giá Nguyễn Đình Chiểu vừa bằng tấm lòng cảm thông và trân trọng những giá trị lớn lao của ngày xưa, vừa với cái nhìn của một người đang sống hết mình trong thời đại hôm nay. Tác giả bài văn đã nhìn nhận và đánh giá Nguyễn Đình Chiểu cùng thơ văn của ông từ cái nhìn mang tính thời đại, đặc biệt là từ ánh lửa của cuộc chiến đấu chống Mĩ cứu nước đang diễn ra ở miền Nam nước ta vào đầu những năm 60 của thế kỉ XX. Không thấy rõ điều này thì không thể hiểu hết tinh thần chung cũng như nhiều đặc điểm cụ thể về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của bài văn nghị luận này.

– Bài viết vừa đa dạng lại vừa thống nhất. Những nội dung phong phú đã được tác giả tổ chức lại một cách chặt chẽ, xoay quanh một ý chủ đạo và cũng là một hình ảnh trung tâm : Nguyễn Đình Chiểu thuộc vào số “những vì sao có ánh sáng khác thường, nhưng con mắt của chúng ta phải chăm chú nhìn thì mới thấy, và càng nhìn thì càng thấy sáng”. Câu văn ấy giống như một chiếc chìa khoá, giúp người đọc mở ra những tầng ý nghĩa cao đẹp của bài văn.

Đó là những điều mà GV cần cố gắng làm cho HS hiểu rõ khi hướng dẫn các em tìm hiểu áng văn nghị luận này.

2. Trọng tâm bài học

a) Qua 2 tiết học, GV cần làm cho HS nhận thức và yêu mến hơn những giá trị văn học mà nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu đã để lại cho Tổ quốc và dân tộc, về các mặt :

– Phản ánh một cách chân thực, sâu sắc và sinh động diện mạo của cả một thời kì lịch sử, bằng những hình tượng nghệ thuật mà người đọc không thể nào quên.

– Thể hiện một tấm lòng thương dân, yêu nước chứa chan, một quan niệm nghệ thuật tích cực của người nghệ sĩ đã quyết dùng thơ văn để “chở đạo” và lấy ngọn bút làm vũ khí để tấn công mọi kẻ ác độc, gian tà.

– Sáng tạo hình tượng nghệ thuật giản dị, mộc mạc, gần gũi chúng ta và sống mãi trong sự mến mộ của quần chúng.

b) Tuy nhiên, GV không thể chỉ dùng bài này để dạy cho HS biết sâu hơn về Nguyễn Đình Chiểu và sự nghiệp văn học của ông. HS còn cần được học bài văn của Phạm Văn Đồng như học một tác phẩm nghị luận có nhiều nét đặc sắc cả về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật, chứa đựng những bài học bổ ích mà các em rất nên học tập và vận dụng trong thực tiễn làm văn. Vì thế, trong quá trình giảng dạy, GV cần giúp HS nhận ra những chỗ sâu sắc và lí thú trong cách nghị luận của tác giả, như đã nêu tại mục *Đặc điểm bài học* ở trên.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

GV cần căn cứ vào đặc điểm bài học, kết hợp với tình hình thực tế của HS ở lớp mình để tìm tòi, sáng tạo những biện pháp phù hợp và hiệu quả theo phương hướng : phát huy tính chủ động, tích cực, tinh thần độc lập suy nghĩ của HS, giúp các em có thể nhận ra sự đặc sắc về cả nội dung và nghệ thuật của bài văn.

Ngoài những đặc trưng chung của phương pháp tìm hiểu, phân tích một văn bản trong trường học, khi dạy bài này, GV cần chú ý thêm những điểm sau đây :

a) *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc* là một văn bản nghị luận. Vì thế, GV cần hướng dẫn để HS nhận rõ hệ thống luận đề, luận điểm, luận cứ của bài văn ; sự chặt chẽ trong cách bố cục và lập luận ; sự chính xác, hùng hồn và gợi cảm của lời văn.

b) Tác giả bài văn là một nhà lãnh đạo của đất nước ta thời ấy. Bài văn lại được viết giữa lúc công cuộc chiến đấu chống Mĩ cứu nước ở quê hương Nguyễn Đình Chiểu đang diễn ra sôi nổi. Để HS hiểu rõ nội dung ý nghĩa của tác phẩm, cũng như niềm cảm hứng của tác giả, GV cần chú ý tái hiện không khí không chỉ của thời đại Nguyễn Đình Chiểu mà cả của thời đại chống đế quốc Mĩ của nước ta trong những năm 60 của thế kỉ XX. Chẳng hạn như cuộc đồng khởi ở Bến Tre, nơi Nguyễn Đình Chiểu đã trút hơi thở cuối cùng. GV có thể đọc một số câu thơ tiêu biểu trong bài *Lá thư Bến Tre* của nhà thơ Tố Hữu : “Anh ở ngoài kia anh có nghe – Quê ta sông

dậy tiếng chèo ghe – Ghe đưa trăm xác đi đòi mạng – Râm rập ngày đêm lên Bến Tre – Người chết đi cùng người sống đây – Tử sinh một dạ trả thù này – Võ trang mấy trận vang Bình Đại – Cờ phát bùng tươi đất Mỏ Cà”.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Phần *Tiểu dẫn*

GV nêu câu hỏi : Anh (chị) đã có những hiểu biết gì về tác giả bài văn ? HS thảo luận câu hỏi này trên cơ sở những kiến thức mà HS đã đọc được trong phần *Tiểu dẫn* và những điều các em tự tìm hiểu, sưu tầm ngoài SGK. Kết thúc phần hướng dẫn thảo luận, GV cần chốt lại :

– Phạm Văn Đồng không phải là người chuyên làm lí luận hay phê bình văn học. Sự nghiệp chính mà ông theo đuổi suốt đời mình là sự nghiệp làm cách mạng trong các lĩnh vực chính trị, ngoại giao.

– Tuy nhiên, Phạm Văn Đồng vẫn có những tác phẩm quan trọng về văn học và nghệ thuật. Những tác phẩm ấy ông viết ra là bởi :

+ Đó cũng là một cách thức để phục vụ cách mạng của ông.

+ Văn học nghệ thuật là địa hạt được ông quan tâm, am hiểu và yêu thích. Điều quan trọng hơn nữa là ông có vốn sống, tầm nhìn và nhân cách đủ để có thể đưa ra những ý kiến đúng đắn, mới mẻ, thấm thía và lớn lao về những hiện tượng hoặc vấn đề văn nghệ mà ông đề cập tới.

Từ đó, GV có thể cho HS rút ra bài học : Để viết được một bài văn nghị luận văn học tốt thì điều quan trọng là phải có hiểu biết, không chỉ riêng về văn học mà còn về cuộc sống ; đồng thời phải có quan niệm đúng đắn và sâu sắc về thế giới cũng như về đời sống của con người.

b) Hướng dẫn học bài

Câu 1

Tìm hiểu hệ thống luận điểm chủ yếu của bài văn. GV có thể tiến hành bước này bằng cách cho HS tập chia đoạn và tìm những câu văn cô đúc thể hiện được nội dung chủ yếu của mỗi đoạn và của toàn bài. Cần giúp HS nhận ra :

– Ngoài những câu mở đầu và kết luận, bài văn được chia thành ba phần chính, được ngăn cách bằng các dấu (*) mà tác giả ghi trong bài : phần nói về con người và quan niệm văn chương của Nguyễn Đình Chiểu ; phần nói về thơ văn yêu nước do Nguyễn Đình Chiểu sáng tác và cuối cùng là phần nói về truyện thơ *Truyện Lục Vân Tiên*.

Ba phần đó tương ứng với ba luận điểm chủ chốt mà nội dung cơ bản của mỗi luận điểm đã được tác giả thu gọn trong một câu văn được đặt ở khoảng đầu của mỗi phần :

+ “Cuộc đời và thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu là của một chiến sĩ hi sinh phấn đấu vì một nghĩa lớn”.

+ “Thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu làm sống lại trong tâm trí của chúng ta phong trào kháng Pháp oanh liệt và bền bỉ của nhân dân Nam Bộ từ 1860 về sau, suốt hai mươi năm trời.”

+ “[...] *Lục Vân Tiên*, một tác phẩm lớn nhất của Nguyễn Đình Chiểu, rất phổ biến trong dân gian, nhất là ở miền Nam.”

– Các luận điểm đó lại quy tụ xung quanh, để làm sáng rõ một nhận định bao trùm lên nội dung của tất cả các phần trong toàn bài viết : “Trên trời có những vì sao có ánh sáng khác thường, nhưng con mắt của chúng ta phải chăm chú nhìn thì mới thấy, và càng nhìn thì càng thấy sáng. Văn thơ của Nguyễn Đình Chiểu cũng vậy”. Bài văn, do đó, đã kết lại thành một khối thống nhất và chặt chẽ.

– Bài viết không kết cấu theo trật tự thời gian. Nguyễn Đình Chiểu viết *Truyện Lục Vân Tiên* trước nhưng trong bài viết, tác giả lại nói đến sau ; *Truyện Lục Vân Tiên* được xác định là “một tác phẩm lớn”, nhưng phần viết về cuốn truyện thơ đó lại không kĩ càng bằng phần viết về thơ văn yêu nước chống ngoại xâm. Từ việc làm rõ vấn đề này, HS có thể rút ra bài học : Trong văn nghị luận, mục đích nghị luận quyết định cách sắp xếp luận điểm và mức độ nặng nhẹ của từng luận điểm, việc viết để làm gì quyết định việc viết thế nào.

Câu 3, 4, 5

• Tìm hiểu đoạn viết về con người và quan niệm sáng tác thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu

GV cho HS đọc và thảo luận phần văn bản từ câu “Kiến nghĩa bất vi vô đồng dã !” đến câu “Vóc dê da cọp khôn lường thực hư !” trong văn bản. GV cần cho HS nhận thấy :

– Tác giả đã không viết lại tiểu sử Nguyễn Đình Chiểu mà chỉ nhấn mạnh đến khí tiết của “một người chí sĩ yêu nước”, trọn đời phấn đấu hi sinh vì nghĩa lớn của ông. GV nên giúp HS có thể tự lí giải điều này.

– Điều được tác giả nêu ra để ca ngợi trước tiên chưa phải là các tác phẩm cụ thể của Nguyễn Đình Chiểu mà là quan niệm của ông về sáng tác văn chương. HS có thể nhận ra, ở Nguyễn Đình Chiểu, quan niệm về văn chương hoàn toàn thống

nhất với quan niệm về lễ làm người, “văn tức là người”, văn thơ phải là vũ khí chiến đấu.

GV có thể yêu cầu HS sơ bộ đánh giá, bình luận những nhận định về quan niệm làm người, cũng như quan niệm văn chương ấy (những mặt đúng đắn và những mặt có thể còn hạn chế).

- Tìm hiểu đoạn viết về thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu

– Trên cơ sở HS đã đọc kĩ văn bản (đọc trước ở nhà và nghe lại những đoạn, câu tiêu biểu nhất trên lớp học), GV hướng dẫn việc tìm hiểu của HS qua việc thảo luận những câu hỏi như :

Vì sao tác giả Phạm Văn Đồng lại bắt đầu phần này bằng việc tái hiện lại hoàn cảnh lịch sử nước ta trong “suốt hai mươi năm trời” sau thời điểm 1860 ?

Tác giả đã dựa vào đâu để cho rằng hiện tượng “thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu, một phần lớn là những bài văn tế, ca ngợi [...] và than khóc những người liệt sĩ” là điều “không phải ngẫu nhiên” ?

Vì sao trong số đó, tác giả lại đặc biệt nhấn mạnh (và chỉ nhấn mạnh) đến bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* ?

Anh (chị) có nhận xét gì về cách lập luận và văn phong của tác giả ? Những câu văn nào ở phần này để lại trong anh (chị) ấn tượng thật khó quên ? Vì sao vậy ?

Từ tất cả những điều trên, anh (chị) hãy cho biết : Theo quan điểm của Phạm Văn Đồng, những yếu tố gì là quan trọng nhất trong việc làm nên một nhà văn lớn ?

– Qua hướng dẫn thảo luận, GV cần làm cho HS thấy được :

+ Phạm Văn Đồng đã đặt các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu trên cái nền của hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Bởi, một nhà văn chỉ thực sự lớn khi tác phẩm của ông ta phản ánh một cách trung thành những đặc điểm bản chất của một giai đoạn lịch sử có ý nghĩa trọng đại đối với đời sống của đất nước, nhân dân. Nguyễn Đình Chiểu xứng đáng là “ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc” vì, trước hết, thơ văn của ông đã “làm sống lại trong tâm trí của chúng ta phong trào kháng Pháp oanh liệt và bền bỉ của nhân dân Nam Bộ từ 1860 về sau”.

Tác giả gọi đây là “một thời khổ nhục nhưng vĩ đại !”. Vì thế, sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu, tấm gương phản chiếu một thời đại như thế, tất yếu phải là lời ngợi ca những nghĩa sĩ dũng cảm, đồng thời cũng là lời than khóc cho những anh hùng thất thế đã bỏ mình trong cuộc chiến đấu vì nước, vì dân.

+ Song, văn chương chân chính còn phải tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh của thời đại. Thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu là như thế. Phạm Văn Đồng, trong bài viết của mình, cho thấy : Tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu lớn lao bởi sức cổ vũ mạnh mẽ cho cuộc chiến đấu chống thực dân, bằng cách làm cho lòng người rung động trước những hình tượng “sinh động và náo nùng” của những con người “suốt đời tận trung với nước”, “trọn nghĩa với dân”, giữ vẹn khí phách hiên ngang cho dù chiến bại.

+ Mặt khác, bản chất của văn chương là sáng tạo. Văn chương đóng góp cho cuộc đời bằng những cái độc đáo, chưa từng thấy ở các tác phẩm trước đó, hay cùng thời ấy. Đó là lí do khiến Phạm Văn Đồng, ở phần này, nói đến bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* nhiều nhất, và hào hứng nhất. Phải tới bài văn tế đó, người đọc mới bắt gặp một hình tượng trung tâm mà văn chương cho đến lúc ấy còn chưa có : người nghĩa sĩ xuất thân từ nông dân, “xưa kia chỉ quen cày cuốc, bỗng chốc trở thành người anh hùng cứu nước”.

+ Phạm Văn Đồng hiểu rất rõ rằng tác phẩm văn chương lớn chỉ có thể sinh ra từ những tâm hồn lớn. Vì thế, khi nói đến thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu, tác giả luôn chú ý làm cho người đọc nhận ra những câu văn, vần thơ đó chính là bầu nhiệt huyết của nhà thơ trào ra thành chữ nghĩa : “Ngòi bút, nghĩa là tâm hồn trung nghĩa của Nguyễn Đình Chiểu”.

Có thể vì thế mà tác giả không cho phép mình được nói về Nguyễn Đình Chiểu và thơ văn của ông một cách vô tình. Bài văn đã được làm nên không chỉ bằng một trí tuệ sáng suốt, sâu sắc mà còn bằng một tình cảm đang trong trạng thái xúc động mạnh mẽ khác thường. Sự kết hợp giữa con tim và khối óc đã khiến tác giả viết được những câu văn vào hàng hay nhất, làm rung động lòng người nhiều nhất, trong số biết bao câu văn đã được viết ra để bàn về tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu nói chung và bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* nói riêng.

+ Nhưng Phạm Văn Đồng đã không viết về Nguyễn Đình Chiểu với nỗi tiếc thương của một người hoài cổ. Tác giả luôn nhìn người xưa từ hôm nay (những năm 60 của thế kỉ XX), vì cuộc sống của hôm nay. Chính vì thế mà con người đang sống hết mình giữa trung tâm của cuộc chiến đấu hào hùng, tất thắng chống đế quốc xâm lược lại có điều kiện để thông cảm hơn với một con người cũng đang sống hết mình trong công cuộc chống thực dân oanh liệt mà đau thương ở thuở ban đầu ; đồng thời, thấu hiểu hơn những giá trị đã khiến cho Nguyễn Đình Chiểu trở thành ngôi sao càng nhìn càng thấy sáng.

- Tìm hiểu đoạn viết về *Truyện Lục Vân Tiên*

– GV yêu cầu HS đọc kĩ văn bản ; trên cơ sở đó, hướng dẫn HS tìm hiểu phần này qua việc thảo luận những câu hỏi như :

Theo Phạm Văn Đồng, đâu là nguyên nhân chủ yếu khiến cho *Truyện Lục Vân Tiên* có thể trở thành tác phẩm lớn nhất của Nguyễn Đình Chiểu và rất được phổ biến ở dân gian ?

Tác giả đã bàn luận như thế nào về những điều mà nhiều người cho là hạn chế của tác phẩm này ?

Anh (chị) học tập được gì về quan điểm đánh giá tác phẩm và về cách lập luận của tác giả bài văn ?

– GV cần làm cho HS thấy được :

+ Phạm Văn Đồng cho thấy *Truyện Lục Vân Tiên* là “một bản trường ca ca ngợi chính nghĩa, những đạo đức đáng quý trọng ở đời, ca ngợi những người trung nghĩa !”. Đó là điều chúng ta phải “hiểu đúng”, để có thể “thấy hết giá trị” của “tác phẩm lớn nhất của Nguyễn Đình Chiểu” này.

+ Tác giả không phủ nhận những sự thật như : “Những giá trị luân lí mà Nguyễn Đình Chiểu ca ngợi, ở thời đại chúng ta, theo quan điểm của chúng ta thì có phần đã lỗi thời”, hay “văn chương của *Lục Vân Tiên*” có những chỗ “lời văn không hay lắm”. Sự thừa nhận này cho thấy tác giả là người luôn giữ được sự trung thực và công bằng trong khi nghị luận.

Song không vì sự thừa nhận ấy mà giá trị của *Truyện Lục Vân Tiên* bị hạ thấp đi. Bằng những chứng cứ xác thực, Phạm Văn Đồng đã chỉ ra rằng, đó là những hạn chế không thể tránh khỏi và không phải là cơ bản nhất. *Truyện Lục Vân Tiên* vẫn là tác phẩm lớn của Nguyễn Đình Chiểu, bởi cuốn truyện thơ ấy mang những nội dung tư tưởng, đạo đức gần gũi với quần chúng nhân dân, cả thời xưa lẫn thời nay, và do đó, được họ “cảm xúc và thích thú”. *Truyện Lục Vân Tiên* lại có một lối kể chuyện, nói chuyện “nôm na”, “dễ hiểu, dễ nhớ, có thể truyền bá rộng rãi trong dân gian”.

Có thể coi đây là một ví dụ tiêu biểu của cách lập luận thường được gọi là “đòn bẩy” ; ở đó, người lập luận bắt đầu bằng sự *hạ xuống*, nhưng đó là sự *hạ xuống* để *nâng lên* – một cách lập luận mà HS rất nên học tập và vận dụng.

Tóm lại : Phạm Văn Đồng đã xem xét giá trị của *Truyện Lục Vân Tiên* trong mối liên hệ mật thiết với đời sống của nhân dân. *Truyện Lục Vân Tiên* có giá trị bởi công trình nghệ thuật đó, về cả nội dung tư tưởng lẫn hình thức nghệ thuật, đều thân

thuộc với đông đảo nhân dân, được nhân dân chấp nhận và yêu mến. Đó là cơ sở đúng đắn và quan trọng nhất để đánh giá tác phẩm *Truyện Lục Vân Tiên* (và không chỉ với riêng tác phẩm này).

– GV chốt lại những kiến thức cơ bản nhất của bài học và cho HS đọc lại phần *Ghi nhớ*.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Các câu hỏi kiểm tra cần giúp GV đánh giá được HS về các mặt :

– Nắm được chủ đề và các luận điểm, luận cứ chủ yếu của bài văn ; từ đó có hiểu biết đúng đắn và sâu sắc hơn về giá trị lớn lao của con người và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu.

– Nhận thấy những điểm đặc sắc trong quan niệm về văn chương và trong nghệ thuật nghị luận của Phạm Văn Đồng.

2. Gợi ý giải bài tập

a) Bài luyện tập của HS cần phải đạt các yêu cầu chính sau đây :

– *Chân thật*. Phải tuyệt đối tránh nêu ra những ý kiến giả tạo, khuôn sáo, không đúng với suy nghĩ và tình cảm thật của mình.

– *Đúng đắn*. Muốn thế, phải cố gắng học tập và tu dưỡng để không đưa ra những ý kiến không chính xác về kiến thức hoặc về tư tưởng.

– *Có sức thuyết phục*. Muốn thế, còn cần chú ý vận dụng tốt các kỹ năng làm văn, đặc biệt là những kỹ năng về lập luận và diễn đạt.

b) Trong bài làm, HS có thể nêu các luận điểm :

– Đúng là giới trẻ ngày nay có thể còn cảm thấy ít nhiều xa lạ với những tác phẩm như *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu.

– Nhưng điều đó không có nghĩa là công việc học tập những tác phẩm như *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* ở nhà trường là không cần thiết. Bởi lẽ :

+ Trong nhà trường, HS không chỉ cần học tập những gì mình thích, mà còn cần học tập những gì giúp mình có thể sống tốt ở cuộc đời.

+ Việc học tập những tác phẩm có giá trị như *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* là rất cần thiết cho cuộc sống hôm nay.

+ Những tác phẩm như thế vẫn có thể từ chỗ còn xa lạ trở nên gần gũi, quen thân, nếu HS thực sự nỗ lực trong học tập để biến những kiến thức vốn ở ngoài mình thành kiến thức và tình cảm của chính mình.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh – Lê Duẩn – Trường Chinh – Phạm Văn Đồng – Võ Nguyên Giáp – Nguyễn Chí Thanh, *Về văn hoá văn nghệ*, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1972.
2. Phạm Văn Đồng, *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, NXB Văn học, Hà Nội, 1969.
3. *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, tập IV (1858), quyển I, NXB Văn học, Hà Nội, 1984.
4. Nguyễn Đình Chiểu, Kỷ yếu Hội nghị khoa học về Nguyễn Đình Chiểu do Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bến Tre phối hợp tổ chức, nhân kỉ niệm lần thứ 160 ngày sinh của nhà thơ (1822 –1982), *Sở Văn hoá – Thông tin và Hội Văn nghệ Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre* xuất bản, 1984.